

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:106/2019/HS-PT

Ngày: 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Cẩm Vân

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Thị D do có kháng cáo của bị cáo D, người đại diện của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Thị D, sinh năm 1976 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số 1 đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Vũ Thị N; có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Ngô Thị Xuân T – Bào chữa viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Bị hại: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1944 (đã chết).

Địa chỉ: Số 143 T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Vũ Thành S, sinh năm 1940 (Chồng của bà M).

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972; Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1974; Anh Vũ Thanh C, sinh năm 1979; Anh Vũ Thành C1 (đã chết), đều là con đẻ của bà M.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại: Anh Vũ Thanh C, sinh năm 1979. Có mặt

Đều cư trú tại: Số nhà 143 T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số 283 Đ, Khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị D có giấy phép lái xe ô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 10/12/2011. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/8/2018, Bùi Thị D điều khiển xe mô tô biển số 34B3- 678.70 đi đường Đ theo hướng từ Quốc lộ 5 đi ra ngã tư máy sứ. Khi đi đến khu vực đối diện số nhà 285 đường Đ, phường B, thành phố H, D phát hiện thấy phía trước có bà Vũ Thị M đang đi bộ sang đường, nhưng do khoảng cách gần, D không làm chủ được tay lái nên đã để phần đầu xe bên phải của xe mô tô va chạm vào người bà M. Hậu quả: Bà M, D đều ngã ra đường và bị thương nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Đến 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2018 bà M tử vong.

Tại kết luận giám định pháp y số 65/KLGD ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của bà Vũ Thị M là do Chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ).

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 34B2- 678.70: Tại mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên chiều hướng từ trước về sau diện (18x32)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm, điểm cao nhất cách mặt đất 75cm. Mặt trước góc chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài mòn kim loại dính bột đá đường màu trắng, gương chiếu hậu bên trái vỡ mặt

gương. Đầu bàn để chân bên trái người điều khiển có vết mài mòn rách cao su tro lõi thép dính bột đá đường màu trắng. Gương chiếu hậu bên phải bị đẩy xô từ trước về sau, từ phải sang trái, từ ngoài vào trong vuông góc với vị trí ban đầu.

Tại bản án sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương: Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 136 BLTTHS; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 357 BLDS; Luật phí, lệ phí Tòa án; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị D phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại đại diện theo ủy quyền của người hợp pháp bị hại anh Vũ Thanh C tổng số tiền: 130.000.000đ. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/5/2019, bị cáo D kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Ngày 04/6/2019, anh Vũ Thanh C là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bào chữa cho bị cáo D xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không đi trên vỉa hè. Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, bố bị cáo là người có công và nhiễm chất độc màu da cam; gia đình bị cáo là hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Về dân sự, cấp sơ thẩm xác định không đúng về người được hưởng khoản tiền tổn thất tinh thần; một số khoản bồi thường không chính xác, mức bồi thường cao. Đề nghị HĐXX giảm mức bồi thường cho bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý, mức bồi thường quá cao so với khả năng của bị cáo. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo D.

- Bị cáo D thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,

chỉ kháng cáo đề nghị xem xét người bị hại có một phần lỗi. Hiện nay, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo là hộ nghèo, không có chồng và sống phụ thuộc vào bố mẹ già, con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức bồi thường.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX tăng mức hình phạt đối với bị cáo và xử phạt hình phạt tù đối với bị cáo.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Xét kháng cáo của bị cáo D thì thấy bị cáo D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo D không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên cũng không chấp nhận kháng cáo của phía bị hại. Về dân sự, do cấp sơ thẩm xác định không đúng về người được hưởng khoản tiền tổn thất tinh thần; một số khoản bồi thường không chính xác nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/8/2018, tại trước cửa đối diện số nhà 285 đường Đ, phường B, thành phố H, Bùi Thị D điều khiển xe mô tô biển số 34B2 - 678.570 hướng đi từ Quốc lộ 5 ra Ngã tư máy Sứ, do không làm chủ tay lái nên đã để phần đầu bên phải xe mô tô va chạm vào người bà Vũ

Thị M là người đang đi bộ sang đường. Hậu quả: Bà M bị thương đến ngày 05/8/2018 thì tử vong. Nguyên nhân chết của bà Vũ Thị M là do Chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ). Hành vi của Bùi Thị D đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người (bà M). Hành vi đó của bị cáo D đã bị TAND thành phố Hải Dương xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo D thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bản thân bị cáo là người mắc bệnh hiểm nghèo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo D 14 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D. Do đó cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp người bị hại và là người ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại anh Vũ Thanh C yêu cầu bị cáo bồi thường gồm các khoản: Mai táng phí: 50.763.000đ (có bảng kê các dịch vụ hóa tang lễ có hóa đơn chứng từ kèm theo); Hỏa táng, 01 bộ quách do công ty tính nhằm: 1.000.000đ; 4.875.000đ đơn đặt hàng, nước, chè, thuốc lá phục vụ đám 2.013.000đ; Tiền tổn thất tinh thần cho 05 người. Tổng 130.000.000đ. Xét thấy, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền mai táng phí là 50.763.000đ và khoản tiền hỏa táng, 01 bộ quách do công ty tính nhằm là 1.000.000đ; khoản tiền thuê phong bật, ẩm chén, ô che, quạt, trông xe là 4.875.000đ; khoản tiền mua nước, chè, thuốc lá phục vụ đám 2.013.000đ. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh C là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khoản tiền để bù đắp về tổn thất tinh thần. Tại cấp sơ thẩm đã xác định cháu nội của bà M là chị Vũ Thị Phương T (con anh C đã mất trước cụ M) được hưởng khoản tiền tổn thất tinh thần là không chính xác. Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự chỉ những người trong hàng thừa kế thứ

nhất mới được hưởng khoản tiền để bù đắp về tổn thất tinh thần nên chị T không được hưởng khoản tiền trên. Việc áp dụng quy định về thừa kế thế vị chỉ đặt ra đối với trường hợp hưởng di sản của người chết để lại theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự. Do đó, HĐXX xác định người được hưởng khoản tiền này là chồng bà M (ông S) và 03 người con của bà M. HĐXX chấp nhận mỗi người được hưởng (10 tháng lương cơ bản x 04 người) x 1.390.000đ/tháng= 55.600.000đ. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh C buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại do anh C là đại diện theo ủy quyền số tiền 114.251.000đ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo D kháng cáo được chấp nhận một phần và là hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị D về quyết định hình phạt;

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thị D về quyết định bồi thường dân sự: Sửa bản án sơ thẩm số 89/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương phần quyết định về bồi thường dân sự đối với bị cáo Bùi Thị D.

Áp dụng Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 357, Điều 468 BLDS: Buộc bị cáo Bùi Thị D phải bồi thường cho người đại diện

hợp pháp bị hại đại diện theo ủy quyền của người hợp pháp bị hại anh Vũ Thanh C tổng số tiền 114.251.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án: Bị cáo Bùi Thị D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/8/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND Tp. Hải Dương (2 bản);
- VKSND Tp. Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS-Công an Tp. Hải Dương;
- Chi cục THADS Tp. Hải Dương;
- UBND phường T, Tp. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Vũ Thanh Tuấn